

## **Bài 52. THỨC ĂN CỦA ĐỘNG VẬT THỦY SẢN (TÔM, CÁ) (1 tiết)**

### **I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Biết được các loại thức ăn của cá và phân biệt được sự khác nhau giữa thức ăn nhân tạo và thức ăn tự nhiên.
2. Hiểu được mối quan hệ về thức ăn của cá.

### **II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

#### **1. Phân bố bài học**

Bài có 2 phần, trong đó trọng tâm là phần I.

##### *I. Những loại thức ăn của tôm, cá*

##### *II. Quan hệ về thức ăn*

#### **2. Những kiến thức bổ sung**

**2.1. Thức ăn :** Nguồn thức ăn của tôm, cá rất phong phú, bao gồm thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo. Hiện nay trong thực tiễn, thức ăn của tôm, cá gồm có 3 loại.

– Thực vật :

+ Phế phẩm phụ của công, nông nghiệp : khô dầu lạc, bột ngũ cốc.

+ Thực vật sống trên cạn như (cỏ voi, cỏ gà, lá lạc, khoai lang...) và thực vật thủy sinh...

+ Phân bón, than bùn.

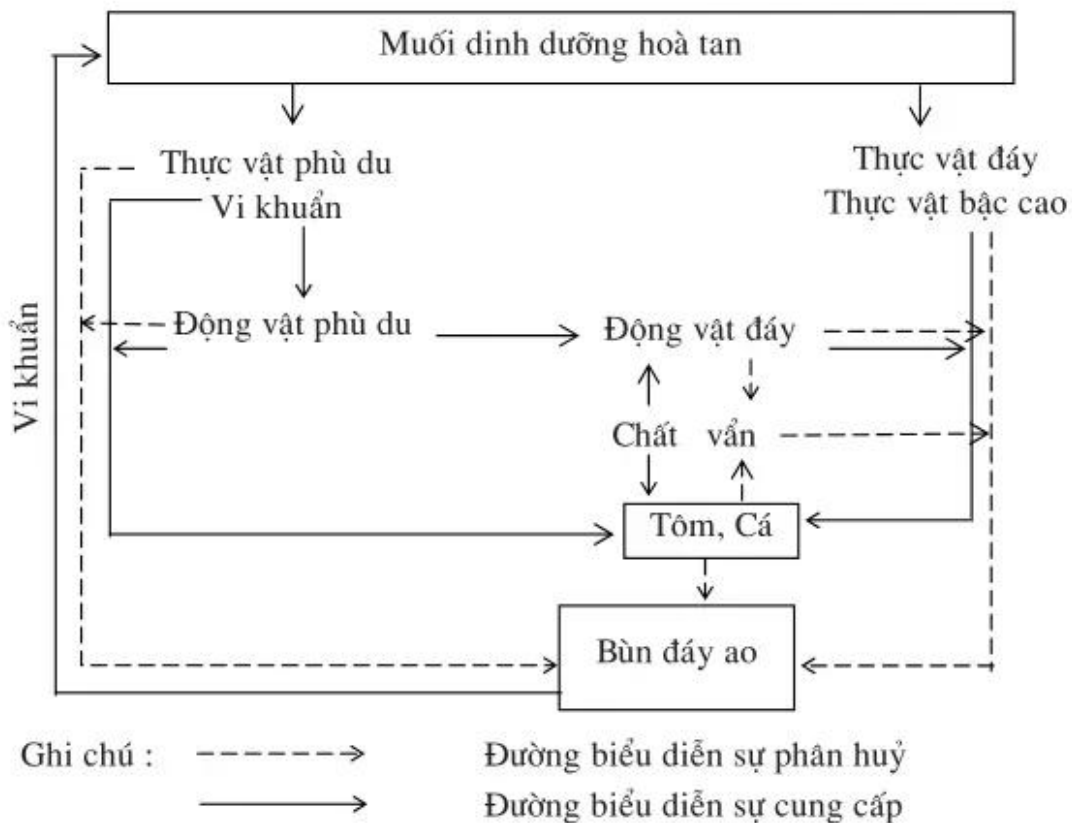
– Động vật : bao gồm nhuyễn thể, ấu trùng muỗi, giun tơ, tôm, cá, động vật phù du (Bosmoina)...

– Thức ăn hỗn hợp : gồm 2 hoặc nhiều loại thức ăn có đủ thành phần dinh dưỡng : đạm, đường, chất xơ và vitamin, các chất phụ gia.

Công thức thức ăn tổng hợp của Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I (Bộ Thủy sản) : đạm 20%, chất xơ 5%, vitamin 1%.

**2.2. Quan hệ về thức ăn :** Các sinh vật sống trong nước luôn có xu hướng là : mỗi một bước chuyển hoá dinh dưỡng hay mỗi nhóm sinh vật là nguồn thức ăn cho nhóm sinh vật kế tiếp. Vì vậy mối quan hệ về thức ăn đó đã tác động

vào sự tồn tại và phát triển chung của sinh vật ở trong nước. Mối quan hệ đó được biểu diễn theo sơ đồ sau :



### III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Chuẩn bị bài giảng

##### 1.1. Chuẩn bị nội dung

- Nghiên cứu SGK.
- Tham khảo tài liệu có liên quan đến nội dung của bài.

##### 1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

Phóng to hình 82, 83 SGK và sưu tầm tranh vẽ có liên quan đến bài học.

#### 2. Các hoạt động dạy học

##### 2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài học

- Các sinh vật nói chung và cá nói riêng đều cần thức ăn để duy trì sự sống và giúp cơ thể sinh trưởng, phát triển bình thường. Thức ăn có đầy đủ thành

phần dinh dưỡng thì cá sẽ ít bị bệnh, sinh trưởng nhanh, chóng thu hoạch... Đó là nội dung của bài học này.

– GV nêu mục tiêu và yêu cầu của bài học.

## **2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu thức ăn của cá**

Thức ăn của cá có ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cá nuôi. Phạm vi thức ăn của cá rất rộng, bao gồm có thực vật, động vật,... thức ăn hỗn hợp.

Tuy nhiên trọng tâm của bài là giúp HS hiểu và phân biệt được thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo của tôm, cá.

– Thức ăn tự nhiên : đây là loại thức ăn sẵn có trong vùng nước, dễ kiếm, rẻ tiền và có thành phần dinh dưỡng cao. Trước hết GV nêu câu hỏi cho HS trả lời : em hãy kể một số thức ăn tự nhiên mà em biết. Sau đó GV hướng dẫn HS quan sát các hình vẽ trong SGK và nêu tên của sinh vật ứng với các hình đó (h.82 SGK).

Thực vật phù du : Tảo khuê, tảo ẩn xanh, tảo đậu.

Thực vật bậc cao : Rong đen lá vòng, rong lông gà.

Động vật phù du : Trùng túi trong, bọ vòi voi, trùng hình tia.

Động vật đáy : Ốc củ cải, giun môm dài.

– Thức ăn nhân tạo : Thức ăn nhân tạo là những thức ăn do con người cung cấp có tác dụng làm cho cá tăng trưởng nhanh, đạt năng suất cao, chóng thu hoạch.

Sau khi đã nêu khái niệm về thức ăn nhân tạo và tác dụng của chúng. GV nêu câu hỏi : thức ăn nhân tạo gồm có những loại nào ? (Thức ăn tinh, thức ăn thô, thức ăn hỗn hợp).

GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi trong SGK, trong từng hình vẽ có những loại thức ăn gì ? HS lần lượt trả lời 3 câu hỏi trong SGK.

Câu 1 : Thức ăn tinh có nhiều loại : bột ngũ cốc (cám gạo làm đại diện), đỗ tương, khô lạt.

Câu 2 : Thức ăn thô có phân hữu cơ, phân vô cơ (đạm, lân, kali).

Câu 3 : Đặc điểm của thức ăn hỗn hợp : có nhiều thành phần phối trộn đảm bảo lượng dinh dưỡng trong khẩu phần thức ăn (đạm, khoáng...). Có chất phụ gia kết dính và có độ hoà tan khi cho thức ăn vào nước.

## **2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu quan hệ về thức ăn**

Các sinh vật sống trong môi trường luôn có quan hệ mật thiết với nhau. Đây là một khái niệm trừu tượng, nên GV cần lấy ví dụ cụ thể để minh hoạ. Sau đó giải thích kỹ sơ đồ tóm tắt trong SGK.

#### **2.4. Hoạt động 4. Tổng kết bài học**

- Gọi 1 HS đọc phần "*Ghi nhớ*".
- GV tổng kết bài và nêu câu hỏi cho HS trả lời. GV đánh giá kết quả học tập so với mục tiêu bài học.
- GV dặn dò HS trả lời các câu hỏi cuối bài.
- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 53 SGK : Mỗi HS chuẩn bị ít nhất 2 mẫu thức ăn (tự nhiên hoặc nhân tạo).